Số: 751/BC-STC
Thời gian ký: 2026-10-23T14:55:46+07:00

Phụ lục III

DANH SÁCH CHỦ ĐẦU TƯ VÀ CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐƯỢC TUYÊN DƯƠNG

Stt	Đơn vị	Kế hoạch vốn năm 2026	Lũy kế kết quả giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	Đề xuất hình thức khen thưởng
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
I	**Chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân đạt từ 80% trở lên**				
1	Sở Nội Vụ	60	60	100,00%	Tuyên dương
2	Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng	48	48	100,00%	Tuyên dương
3	Ngân hàng chính sách xã hội	1.000.000	1.000.000	100,00%	Tuyên dương
4	Báo và Phát thanh, truyền hình Cần Thơ	281	280	99,64%	Tuyên dương
5	Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật	62	61	98,39%	Tuyên dương
6	Sở Tài Chính	25.000	24.282	97,13%	Tuyên dương
7	Chi Cục Thủy lợi	368.223	344.751	93,63%	Tuyên dương
8	Sở Công Thương	24.264	22.291	91,87%	Tuyên dương
9	UBND xã Hỏa Lựu	18.833	18.764	99,63%	Tuyên dương
10	UBND xã Nhu Gia	24.750	24.272	98,07%	Tuyên dương
11	UBND xã Long Phú	28.425	27.724	97,53%	Tuyên dương
12	UBND xã Vĩnh Thuận Đông	24.035	23.201	96,53%	Tuyên dương
13	UBDN xã Mỹ Tú	23.333	22.494	96,40%	Tuyên dương
14	UBND phường Ngã Bảy	26.207	25.114	95,83%	Tuyên dương
15	UBND xã Xà Phiên	31.256	29.911	95,70%	Tuyên dương
16	UBND xã Hòa Tú	21.962	20.943	95,36%	Tuyên dương
17	UBND xã Phú Tâm	19.655	17.991	91,53%	Tuyên dương
18	UBND xã Nhơn Mỹ	26.591	23.707	89,15%	Tuyên dương
19	UBND xã Tân Bình	23.229	20.666	88,97%	Tuyên dương

Stt	Đơn vị	Kế hoạch vốn năm 2026	Lũy kế kết quả giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	Đề xuất hình thức khen thưởng
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
20	UBND phường Ngã Năm	52.168	46.135	88,44%	Tuyên dương
21	UBND xã Trường Long	24.379	21.519	88,27%	Tuyên dương
22	UBND xã Đông Thuận	22.432	19.686	87,76%	Tuyên dương
23	UBND phường Long Bình	23.448	20.437	87,16%	Tuyên dương
24	UBND xã Vĩnh Hải	19.728	17.061	86,48%	Tuyên dương
25	UBND phường Vĩnh Phước	32.299	27.861	86,26%	Tuyên dương
26	UBND xã An Thạnh	32.412	27.660	85,34%	Tuyên dương
27	UBND phường Long Mỹ	25.459	21.398	84,05%	Tuyên dương
28	UBND phường Thới An Đông	38.150	31.889	83,59%	Tuyên dương
29	UBND xã Hòa An	22.919	19.095	83,32%	Tuyên dương
30	UBND xã Thạnh Hòa	36.615	30.495	83,29%	Tuyên dương
31	UBND xã Tân Hòa	42.613	35.467	83,23%	Tuyên dương
32	UBND phường Mỹ Xuyên	30.907	25.717	83,21%	Tuyên dương
33	UBND xã Cờ Đỏ	59.231	49.186	83,04%	Tuyên dương
34	UBND xã Thuận Hòa	30.903	25.543	82,66%	Tuyên dương
35	UBND xã An Lạc Thôn	47.609	38.953	81,82%	Tuyên dương
36	UBND xã Trường Long Tây	18.822	15.376	81,69%	Tuyên dương
37	UBND xã Thạnh Thới An	18.786	15.336	81,64%	Tuyên dương
38	UBND phường An Bình	87.065	71.052	81,61%	Tuyên dương
39	UBND xã Đại Ngãi	19.515	15.900	81,48%	Tuyên dương
40	UBND xã Vĩnh Viễn	19.654	16.000	81,41%	Tuyên dương
41	UBND phường Ô Môn	72.104	58.672	81,37%	Tuyên dương
42	UBND xã Lịch Hội Thượng	21.971	17.842	81,21%	Tuyên dương

Stt	Đơn vị	Kế hoạch vốn năm 2026	Lũy kế kết quả giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	Đề xuất hình thức khen thưởng
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
43	UBND phường Đại Thành	42.031	34.115	81,17%	Tuyên dương
44	UBND xã An Ninh	37.711	30.486	80,84%	Tuyên dương
45	UBND xã Thới An Hội	29.338	23.678	80,71%	Tuyên dương
46	UBND xã Thạnh Phú	22.919	18.478	80,62%	Tuyên dương
47	UBND phường Long Phú 1	23.426	18.851	80,47%	Tuyên dương
48	UBND xã Cù Lao Dung	34.101	27.424	80,42%	Tuyên dương
49	UBND xã Thạnh Xuân	35.586	28.611	80,40%	Tuyên dương
50	UBND phường Vị Thanh	32.619	26.188	80,28%	Tuyên dương
51	UBND xã Tài Văn	22.183	17.802	80,25%	Tuyên dương
52	UBND phường Trung Nhứt	26.637	21.335	80,10%	Tuyên dương
53	UBND phường Khánh Hòa	24.446	19.574	80,07%	Tuyên dương
54	UBND xã Lâm Tân	22.011	17.544	79,71%	Tuyên dương
55	UBND phường Mỹ Quới	25.053	19.918	79,50%	Tuyên dương
56	UBND xã Trường Thành	23.835	18.802	78,88%	Tuyên dương
57	UBND phường Sóc Trăng	49.875	39.299	78,79%	Tuyên dương
58	UBND xã Mỹ Phước	18.755	14.741	78,60%	Tuyên dương
59	UBND xã Lai Hòa	35.167	27.620	78,54%	Tuyên dương
60	UBND phường Vĩnh Châu	41.755	32.751	78,44%	Tuyên dương
61	UBND xã Phong Điền	90.361	70.867	78,43%	Tuyên dương
62	UBND xã Đại Hải	32.155	25.176	78,30%	Tuyên dương
63	UBND xã Trường Khánh	22.074	17.256	78,17%	Tuyên dương
64	UBND xã Vĩnh Trinh	102.027	79.575	77,99%	Tuyên dương
65	UBND xã Đông Phước	23.398	18.124	77,46%	Tuyên dương

Stt	Đơn vị	Kế hoạch vốn năm 2026	Lũy kế kết quả giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	Đề xuất hình thức khen thưởng
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
66	UBND phường Tân An	126.859	97.638	76,97%	Tuyên dương
67	UBND xã Hồ Đắc Kiện	30.588	23.544	76,97%	Tuyên dương
68	UBND xã Lương Tâm	18.755	14.386	76,70%	Tuyên dương
69	UBND xã Mỹ Hương	32.316	24.760	76,62%	Tuyên dương
70	UBND phường Thuận Hưng	75.597	57.726	76,36%	Tuyên dương
71	UBND xã Phương Bình	21.294	16.220	76,17%	Tuyên dương
72	UBND xã Ngọc Tố	31.291	23.822	76,13%	Tuyên dương
73	UBND phường Bình Thủy	41.191	31.350	76,11%	Tuyên dương
74	UBND phường Ninh Kiều	134.300	101.936	75,90%	Tuyên dương
75	UBND xã Thới Hưng	31.520	23.892	75,80%	Tuyên dương
76	UBND xã Tân Thạnh	23.096	17.463	75,61%	Tuyên dương
77	UBND xã Tân Phước Hưng	18.888	14.247	75,43%	Tuyên dương
78	UBND xã Đông Hiệp	28.176	21.241	75,39%	Tuyên dương
79	UBND phường Thốt Nốt	86.590	65.160	75,25%	Tuyên dương
80	UBND xã Nhơn Ái	46.993	35.332	75,19%	Tuyên dương
III	**Cơ quan quản lý nhà nước**				
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ				Tuyên dương
2	Sở Tài chính				Tuyên dương
3	Kho bạc Nhà nước khu vực XIX				Tuyên dương
4	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ				Tuyên dương